

## Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

### Tập 88

*Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không*

*Thời gian: Ngày 23 tháng 07 năm 2010*

*Địa điểm: Hiệp hội giáo dục Phật-đà Hồng Kông*

*Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu*

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 98, bắt đầu xem từ hàng thứ 5:

“Lại nữa, Tịnh Ảnh nói: Đã đạt thân thông: khen ngợi đức thù thắng. Những việc làm thân di, nên gọi là thân. Không bị úng trệ là thông. Chính là thân thông, thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mệnh và lậu tận. Cho nên biết được, thân nghĩa là không thể lường được, thông nghĩa là không có ngăn ngại.” Hôm qua chúng ta đã học đến chỗ này, vì lý do thời gian nên đoạn này giảng chưa xong, hôm nay lại tiếp tục giảng lần nữa. “Đã đạt thân thông”, đạt là thông đạt. Trong Phật pháp nói về sáu loại thân thông này, sáu loại này khi Thế Tôn còn tại thế, chúng ta biết được Ấn Độ thời bấy giờ là quốc gia tôn giáo, tôn giáo phát triển nhất, cũng là một nơi có trình độ học thuật cao nhất, nói theo phương diện toàn thế giới. Cho nên Phật xuất hiện ở nơi đó vô cùng có đạo lý. Phật không xuất hiện ở Trung Quốc, mà xuất hiện ở Ấn Độ, chính là trình độ văn hóa của Ấn Độ cao hơn Trung Quốc. Kỳ thực, Phật cũng ra đời ở Trung Quốc, nhưng không phải dùng thân phận Phật, tôi cảm thấy Không Mạnh Lão Trang, Nghiêu Thuấn Vũ Thang của chúng ta đều là Phật Bồ-tát tái lai. Tôi trước đây đã từng hỏi qua lão cư sĩ Lý Bình Nam, xin thầy chứng thực một chút. Ngài sau khi nghe xong liền cười phá lên, nói cho tôi biết, trên lý thì nói được thông, trên sự thì không có chứng cứ. Trên sự không có chứng cứ, trên lý thì nói được thông. Sáu loại năng lực này hiện tại chúng ta gọi là công năng đặc biệt, kỳ thực là bản năng của chúng ta, hết thầy chúng sanh ai nấy đều đầy đủ, có ai không có? Hết thầy đều có. Vì sao chúng không hiện ra? Đây là vì có chướng ngại ngăn mất rồi. Chướng ngại này thông thường gọi là nghiệp chướng, tóm lại mà nói, là phiền não. Phiền não có ba loại lớn, vô minh phiền não, trần sa phiền não, kiến tư phiền não, ba loại lớn này khiến cho bản năng của chúng ta, trí tuệ của chúng ta, tướng hảo của chúng ta thấy đều bị chướng ngại mất. Cho nên Phật trong kinh Đại thừa thường nói “tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai”, sáu loại này là đức, là thuộc về năng lực, sáu loại, cũng bị chướng ngại mất rồi. Tướng là tướng hảo, cũng chính là

điều mà người Trung Quốc gọi là phước báo, phước báo này trong nhà Phật gọi là tướng hảo, đều bị chướng ngại mất rồi, vốn dĩ đều là bình đẳng.

Sáu loại năng lực này, người phát hiện ra sớm nhất không phải là Thích-ca Mâu-ni Phật, ai phát hiện ra? Bà-la-môn giáo, chính là Ấn Độ giáo hiện nay. Họ có lịch sử hơn 10.000 năm, tôi có thể tin tưởng điều đó, tôi có qua lại với họ. Dường như ở tầng ba, phía dưới tòa nhà này của chúng ta là Ấn Độ giáo. Họ không xem trọng lịch sử, cho nên không ghi chép lịch sử, tương truyền hơn 10.000 năm. Hiện nay những người nghiên cứu lịch sử trên thế giới, thừa nhận họ có ít nhất 8.500 năm lịch sử. Phật giáo dựa theo ghi chép của Trung Quốc cổ đại, như những người cùng thời đại với lão hòa thượng Hư Vân đều là dùng niên hiệu thời xưa của Trung Quốc, Thích-ca Mâu-ni Phật đản sanh tương đương với năm thứ 24 đời Chu Chiêu Vương của Trung Quốc, viên tịch vào năm thứ 53 đời Chu Mục Vương, trong điển tịch của Trung Quốc đều ghi chép như vậy. Nếu dùng ghi chép này, Thích-ca Mâu-ni Phật viên tịch cho đến ngày nay, lẽ ra là 3.037 năm, ngày nay là 3.037 năm, so với cách nói của người nước ngoài thì chênh lệch khoảng 600 năm. Những sự việc này chúng ta không cần phải đi khảo cứu, điều đó chẳng có ý nghĩa gì, chúng ta cần hiểu rõ chân tướng sự thật. Cho nên năm xưa Thế Tôn xuất hiện ở Ấn Độ, Ấn Độ đã có văn hóa cao như vậy, không ngờ năm loại thần thông này Bà-la-môn giáo đều có cả, chỉ có lậu tận thông là không có, còn năm loại trước họ đều có, vì vậy chúng ta đều không thể xem thường họ. Hãy thử suy nghĩ xem tại sao Thích-ca Mâu-ni Phật lại sinh ra ở nơi đó, có đạo lý.

Loại bản năng này phàm phu phải như thế nào mới đạt được? Hiện nay công năng đặc biệt có hai loại, một loại là sanh ra đã có. Đại khái người bình thường khi còn nhỏ, lúc bạn còn chưa biết nói có thể đều có, là thiên chân, tâm địa thanh tịnh, chưa bị ô nhiễm, năng lực này có. Chúng ta tỉ mỉ quan sát trẻ sơ sinh, bạn sẽ phát hiện ra, bạn thấy đứa trẻ đang ngủ trong nôi, có lúc nó tự mỉm cười, dường như là rất nhiều động thái mà bạn thấy được, hình như có người đang đùa giỡn với nó, chơi với nó, đây là thật, nó có thể thấy, nó có thể nghe. Dần dần lớn lên rồi, loại công năng đặc biệt sanh ra đã có này, phổ biến nhất là thiên nhãn, thiên nhĩ, người thông thường chúng ta không nhìn thấy, họ có thể thấy, người thông thường chúng ta không nghe thấy, họ có thể thấy, hai loại này bình thường nhất, cũng dễ dàng khôi phục nhất. Sinh ra đã có loại năng lực này, chúng ta gọi nó là công năng đặc biệt, nó có thể mất đi hay không? Có thể. Tôi đã từng phỏng vấn qua hai ba người có năng lực ấy, hai mươi mấy tuổi, tôi hỏi họ liệu có bị mất đi hay không? Có thể. Năng lực này của họ lúc hai mươi mấy tuổi không bằng lúc mười mấy tuổi, năng lực của họ lúc

mười mấy tuổi mạnh mẽ, hai mươi mấy tuổi yếu đi, khoảng chừng ba mươi mấy tuổi sẽ chẳng còn nữa. Vì sao vậy? Đầu óc của họ có quá nhiều thứ, quá phức tạp, năng lực liền mất đi. Cho nên chúng ta biết được. Một loại khác là người tu đạo, ngoài Phật giáo ra, hầu hết tất cả các tôn giáo ở Ấn Độ đều tu thiền định, thiền định có thể đạt được [năng lực này]. Đạt được lớn hay nhỏ thì phải xem công phu định lực của bạn sâu hay cạn, công phu sâu thì năng lực đặc biệt mạnh, công phu cạn hơn một chút thì năng lực cũng sẽ kém hơn đôi phần, tỷ lệ thuận với công phu tu hành của bạn. Bạn xem Bà-la-môn của Ấn Độ xưa, nhìn thấy lục đạo luân hồi, lục đạo luân hồi này là thật, không phải giả, không phải do Phật nói, không phải là của Phật giáo, là của Bà-la-môn giáo nói. Vì sao họ biết? Họ đã nhìn thấy trong định. Định, người ở trong trạng thái thiền định này, đã đột phá các chiều không gian, đây là điều được nhà khoa học chứng thực, quả thật có sự tồn tại các chiều không gian khác nhau. Vậy thì rốt cuộc có bao nhiêu chiều không gian? Theo lý mà nói thì không có số lượng, thế nhưng theo tình hình thực tế mà nói, các nhà khoa học hiện nay khẳng định ít nhất có 11 chiều không gian khác nhau.

Đây là điều mà năm xưa lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói cho tôi biết, ngài nghiên cứu khoa học, độ tinh thông đối với Phật pháp rất sâu, bản chú giải chúng ta đang đọc hiện nay chính là do ngài soạn. Tôi đến thăm ngài rất nhiều lần, là bạn cũ, cũng là thầy của tôi, ngài là truyền nhân của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Từ bản chú giải này, chúng ta có thể thấy được lão cư sĩ, nền tảng Phật học khá sâu dày, duyên phận với Phật thù thắng không gì bằng. Nếu nói theo cách nói thông thường của Trung Quốc, ngài không phải là người bình thường tái lai, ngài và lão cư sĩ Hạ cũng đều là có sứ mệnh mà đến. Chính là chỉnh lý lại kinh Vô Lượng Thọ một lần nữa, biên tập thành một bản hoàn thiện, lưu lại cho tất cả chúng sanh trong 9.000 năm thời kỳ mạt pháp về sau học Phật được đắc độ trong một đời, dựa vào bộ kinh điển này. Cụ Hạ hội tập hoàn thành, để học trò của cụ là cụ Hoàng Niệm làm một bộ chú giải cho kinh này. Sau khi bộ kinh này hội tập thành công, cụ Hạ đã giảng qua mấy lượt, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã nghe qua từ đầu đến cuối. Ngài nói cho tôi biết, khi đó ngài có ghi chép lại, đáng tiếc là khi viết bản chú giải này, những ghi chép và tư liệu đó đều bị thất lạc rồi. Hơn nữa là đang trong lúc bệnh, đây là điều mà chính mắt tôi thấy được, tôi vô cùng cảm động.

Cho nên sáu loại này, Phật nói cho chúng ta biết đây là bản năng. Năm loại thần thông của thiên thần là do phước báo mà có, bạn sanh lên trời tự nhiên sẽ có, còn có quỷ thần cũng có năm loại thần thông này, cũng là phước báo mà có. Nói thật ra, con người cũng có năm loại thần thông do phước báo mà có, chính do vì tập khí

phiền não quá nặng, cho nên đã đánh mất đi. Tâm chúng ta càng thanh tịnh, nó sẽ được khôi phục. Bạn xem trong tựa đề kinh này, học Phật là học gì? Tuy nói là 84.000 pháp môn, đó là phương pháp, phương là phương pháp, môn là lối vào, phương pháp lối vào rất nhiều, không chỉ 84.000, bạn xem trong tứ hoằng thệ nguyện nói “pháp môn vô lượng thệ nguyện học”, đây là thật, nó không có hạn lượng. Tu cái gì? Bất luận pháp môn nào, nhìn vào tựa đề kinh này của chúng ta, đều là tu “thanh tịnh bình đẳng giác”, chính là tu cái này. Thế thì chúng ta hiện nay chọn lựa phương pháp trì danh niệm Phật của Tịnh độ tông, phương pháp này thuận tiện, không có bất kỳ trói buộc gì, đi đứng ngồi nằm đều có thể tu. Thật sự tu đến mức công phu tương ứng, nói lời thành thật, cũng không thua kém tam mật tương ứng của Mật tông, trì danh của Tịnh tông và Mật tông không có gì khác nhau. Trong tâm quán tưởng, chúng ta niệm Phật trong tâm phải có A-di-đà Phật, đây là tâm quán tưởng. Miệng niệm, phát ra tiếng hay không ra tiếng đều được, niệm thầm, hoặc là kim cang trì, gọi là kim cang trì nghĩa là miệng cử động nhưng không có âm thanh. Tay kết ấn, tay của chúng ta lần tràng hạt cũng là kết ấn, không lần tràng hạt cũng là kết ấn. Cho nên phương pháp này vô cùng thuận tiện, hết sức thiện xảo.

Phải niệm đến mức nào? Phải niệm đến mức tâm thanh tịnh hiện tiền, điều này cần phải biết. Mỗi ngày niệm Phật, một ngày niệm mấy vạn tiếng, trong tâm vẫn rối bời, cái này tuy có niệm nhưng không có công phu. Điều quan trọng nhất là công phu hiện tiền, bạn xem trong kinh Di-đà nói “nhất tâm bất loạn”, kinh Vô Lượng Thọ nói là “nhất hướng chuyên niệm”, tâm thanh tịnh này có thể hiện tiền. Tâm thanh tịnh hiện tiền, sáu loại bản năng này liền dần dần khôi phục. Cho nên, vũ trụ từ đâu mà có? Vạn vật xuất hiện như thế nào? Tôi từ đâu đến? Nhà khoa học hiện nay cũng rất tài giỏi, dần dần cùng với điều mà Phật pháp nói càng ngày càng tiến gần hơn. Thế nhưng, Thế Tôn ở 3.000 năm trước không có dụng cụ khoa học, làm sao ngài biết được? Thiên nhãn của ngài thấy được, thiên nhĩ của ngài nghe được, ngài ở trong định là cảnh giới hiện lượng, không phải là tỷ lượng. Quá nửa những thứ mà nhà khoa học hiện nay phát hiện là tỷ lượng, quan sát hiện lượng đó là các máy móc tinh vi, không dùng máy móc sẽ không thể nhìn thấy được, đó là kính hiển vi có độ phóng đại cao, dùng để quan sát tế bào, quan sát nguyên tử. Hiện nay càng xem càng vi tế, thấy được lượng tử, lượng tử còn gọi là photon nhỏ, phát hiện hạt căn bản từ đâu mà có? Từ các photon nhỏ tích lũy lại thành, tạo thành một hạt căn bản. Hạt căn bản tích lũy thành nguyên tử, càng ngày càng lớn, đây là thế giới vi mô.

“Tha tâm” là trong tâm người khác động niệm thì họ biết được, điều này rất lợi hại, có chuyện này hay không? Có. Năm xưa khi tôi ở Đài Loan, lúc đó vừa mới

học Phật chưa bao lâu, đã xuất gia rồi, lão pháp sư Lạc Quán, hiện nay những vị pháp sư này đều không còn nữa, họ thuộc thế hệ trước. Ở Đài Loan có pháp sư Chử Vân là bạn cũ của tôi, ông ấy lớn hơn tôi năm tuổi, cũng đã không còn nữa, ông có viết một cuốn sách “Phật sống Kim Sơn”, chính là chùa Giang Thiên ở Nam Kinh thuộc Trung Quốc đại lục, tức là chùa Kim Sơn, một hòn đảo nhỏ trên sông Trường Giang, đây là một đạo tràng Thiên tông rất nổi tiếng, Phật sống Kim Sơn xuất hiện ở nơi này, pháp danh của ngài là Diệu Thiện, pháp sư Diệu Thiện. Hành tích đó rất giống Tế Công, cũng rất lếch thếch, cả năm chỉ mặc một chiếc trường sam, bên trong là một bộ quần áo ngắn, bên ngoài mặc áo khoác dài, chẳng màng về bề ngoài, xuân hạ thu đông luôn là bộ dạng này, mùa đông ngài không lạnh, mùa hè ngài cũng không nóng. Ngài có tha tâm thông. Pháp sư Lạc Quán từng sống chung với ngài ấy bốn tháng, người sùng bái pháp sư Diệu Thiện rất nhiều, pháp sư Lạc Quán thường nghĩ, xem thử ngài có sơ hở nào có thể bị ông phát hiện không, rất chú ý nhìn ngài ấy. Dường như khi khởi tâm động niệm, Phật sống Kim Sơn đều biết, ngài trong khi nói chuyện liền đem hết những gì trong lòng ông nghĩ mà tiết lộ ra sạch. Đây là ông nói cho tôi biết, ngài ấy thật sự có tha tâm thông, thật sự có tha tâm thông. Bạn xem vị pháp sư này, cả đời không tắm rửa, trên cổ áo đều là cáu bẩn, đều là đen thui, thế nhưng bạn ngửi thử thì lại là mùi của hoa sen, đây là điều chính mắt ông thấy được. Pháp sư Chử Vân rất hâm mộ, đến khắp nơi nghe ngóng những câu chuyện của ngài, rồi viết thành sách; sau này pháp sư Lạc Quán cũng viết một bộ, pháp sư Lạc Quán đích thân sống chung với ngài ấy bốn tháng, hiểu ngài khá rõ. Quả thật những năng lực này ở trong đời sống hàng ngày của ngài ấy có thể nhìn thấy được, là tha tâm.

“Túc mệnh”, túc mệnh là biết được quá khứ một đời, hai đời, Phật nói A-la-hán có thể biết được 500 đời quá khứ, 500 đời vị lai, ngài có thể biết được quá khứ, vị lai, đây là túc mệnh thông. “Thần túc thông”, thần túc là biến hóa, họ có thể phân thân, họ có thể biến hóa, giống như tiểu thuyết Tôn Ngộ Không có 72 phép biến hóa, trên thực tế thì A-la-hán không chỉ có 72 phép biến hóa, Tôn Ngộ Không so với ngài còn kém quá xa. “Lậu tận” là kiến tư phiền não đoạn tận rồi, đó chính là chứng quả A-la-hán, đây là Tiểu thừa. Đây là nêu ra thần thông, thông thường trong kinh Phật nói về sáu loại thần thông. Sáu loại thần thông này, ngoại trừ lậu tận thông ra, các tôn giáo khác ở Ấn Độ, thậm chí các học phái, họ đều tu thiên định, ít nhiều đều đạt được một số. Cho nên Phật ra đời ở nơi đó, chúng ta có thể tưởng tượng mà biết được, là điều tất nhiên. Tại Trung Quốc mặc dù học thuật cũng rất phát triển, nhưng người Trung Quốc lơ là tu thiên định. Cũng tu, tu thân dưỡng tánh cũng giảng tới, thế nhưng chưa đạt tới trình độ này, thần thông chưa phát hiện. Trong cửa Phật gọi

là tu định, gọi là chưa tới định, họ là đang tu định, nhưng công phu chưa tới; nếu công phu đạt tới rồi, thần thông liền hiện tiền, công phu này nhất định là từ việc đoạn trừ phiền não mà được.

Bạn xem trong cửa Phật, phần trước của bộ kinh này chúng ta đã học qua, kiến tư phiền não chính là chấp trước, chúng ta đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian chấp trước buông xuống rồi, liền đạt được tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh hiện tiền. Tâm thanh tịnh, sáu loại thần thông đều trọn đủ, đều xuất hiện, đây là cảnh giới của A-la-hán. Chúng đấng A-la-hán thì lục đạo luân hồi không còn nữa. Cho nên các tôn giáo Ấn Độ mặc dù tu định, họ có thể đạt tới trời Phi Tướng Phi Tướng Xứ, đây là chỗ cao nhất trong lục đạo, họ vẫn không thoát khỏi lục đạo, nguyên nhân là do tập khí phiền não của họ chưa đoạn được. Nếu thật sự đoạn trừ, họ liền vượt thoát. Cho nên cái mà A-la-hán tu là định thứ chín, bạn xem tứ thiên bát định, thiên định thế gian chỉ đạt tới chỗ này, định thứ chín là vượt thoát, vượt thoát lục đạo luân hồi, trong Phật pháp mới xem là bạn tu hành đạt được tiểu quả, tiểu quả này chính là A-la-hán, Bích-chi Phật, vượt thoát tam giới, vượt thoát lục đạo. Lại nâng cao hơn nữa, vậy thì trần sa phiền não phải đoạn trừ, trần sa phiền não trong kinh Hoa Nghiêm gọi là phân biệt. Cũng chính là nói, với hết thảy pháp thế gian và xuất thế gian không phân biệt nữa, phân biệt so với chấp trước thì vi tế hơn, điều này cũng phải đoạn trừ, bạn nâng cao lên tới Bồ-tát, nâng cao tới Phật, Bồ-tát và Phật trong mười pháp giới, ở cảnh giới này. Tu hành trong cảnh giới này, nhất định phải buông xuống căn bản vô minh, căn bản vô minh chính là khởi tâm động niệm, đây là cực kỳ vi tế. Bạn thấy cuộc đối thoại giữa Thế Tôn và Bồ-tát Di-lặc, đã hé lộ tin tức này, vi tế đến mức độ nào? Trong một khảy ngón tay có 320 ngàn tỷ niệm, buông xuống niệm vi tế này, bạn thành Phật rồi, vậy thì bạn liền vượt thoát mười pháp giới. Cảnh giới gì hiện tiền? Cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai, thông thường chúng ta gọi là nhất chân pháp giới, đã hiện tiền.

Quý vị cần phải biết, mười pháp giới có sanh có diệt, trong nhất chân pháp giới không có sanh diệt, cảnh giới này hiện tiền, từ Sơ trụ trở lên trong kinh Hoa Nghiêm, từ Sơ trụ của Viên giáo trở lên. Đến quả vị cứu cánh còn có 42 giai vị, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, Đẳng giác, Diệu giác, còn có 42 giai vị. Khi chúng ta học Hoa Nghiêm rõ ràng rồi, ngay cả khởi tâm động niệm còn không có, vậy lấy đâu ra cấp bậc? Tại sao lại có 42 giai vị? Có 42 giai vị thì không bình đẳng, không bình đẳng sẽ không ra khỏi mười pháp giới. Thế là chúng ta thật sự hiểu rõ rồi, đích thực đó là pháp giới bình đẳng, không có cấp bậc. Vì sao không có cấp bậc mà Thế Tôn phải nói 42 giai vị? Đây là để cho chúng ta hiểu rõ đó là tập khí vô

thi vô minh chưa đoạn. Những tổ sư đại đức trong quá khứ khi giảng kinh Đại thừa đã nói rất tỉ mỉ, quả thật họ là đoạn rồi, chỉ là tập khí chưa đoạn. Tập khí có trở ngại sự không? Không trở ngại sự, tập khí vô minh không trở ngại sự. Tập khí kiến tư đó là rất trở ngại sự, nó sẽ tạo nghiệp, tập khí trần sa thì tương đối nhẹ hơn một chút, tập khí vô minh không trở ngại sự. Cho nên trí tuệ, thần thông, đạo lực của họ so với Phật quả viên mãn cứu cánh có thể nói là không có khác biệt. Điều này chúng ta thấy được trong kinh Đại thừa, họ có thể ở trong cõi nước chư Phật mười phương khắp pháp giới hư không giới, chúng sanh có duyên, chúng sanh có cảm thì họ liền có thể ứng, nên dùng thân gì để độ được bèn hiện thân ấy, nên dùng thân Phật để độ thì họ liền hiện thân Phật, nên dùng thân Bồ-tát để độ được liền hiện thân Bồ-tát, thậm chí nên dùng cây cối hoa cỏ để độ được liền hiện thân cây cối hoa cỏ, thật sự gọi là được đại tự tại! Loại năng lực ứng hóa này là bình đẳng, là viên mãn, là hoàn toàn không có khác biệt, đó là sáu loại bản năng này đã khôi phục một cách viên mãn. Đây là thần thông mà chúng ta cần hiểu rõ, không kỳ lạ, là bản năng, bản thân chúng là để cho nghiệp chướng ngăn trở, nghiệp chướng tiêu trừ rồi thì năng lực liền khôi phục.

Dưới đây là giải thích đơn giản ý nghĩa của thần và thông, thần là thần kỳ, không thể lường, vượt qua thường thức của chúng ta. Hôm qua đã phân tích cùng quý vị, thông đạt chân tướng của vạn sự vạn vật, trong kinh Phật gọi là thật tướng các pháp, thông đạt thật tướng các pháp thì gọi là thần, người Trung Quốc gọi là thánh, thần và thánh có cùng một ý nghĩa, đều là thông đạt hiểu rõ. Kế đến, thông là không có chướng ngại, thần chính là thông đạt không có chướng ngại,

Tiếp theo, “*về chữ đạt, Gia Tường nói: đạt nghĩa là chứng*”, ý nghĩa ở đây là chứng. “*Chính là chứng lực thông, tam minh v.v.*”, tam minh này vẫn là lực thông, tam minh là thiên nhãn minh, túc mạng minh, lậu tận minh, chính là nói ba loại năng lực này đã đạt tới cứu cánh viên mãn. Trên thực tế, ba loại này đạt tới cứu cánh viên mãn, cả sáu loại đều là cứu cánh viên mãn, trên quả địa Như Lai gọi là tam minh, nơi Bồ-tát gọi là lực thông, cũng chính là tên gọi khác nhau dựa trên trình độ công phu.

“*A-nan lúc đó, tuy chưa đắc lậu tận*”, A-nan vào thời Thế Tôn tại thế, ngài thị hiện là Tu-đà-hoàn, chỉ chứng Sơ quả. Vì sao? Bởi vì nghe nhiều, ưa thích nghe nhiều, cũng chính là nói, công phu định lực còn kém một chút. Những đồng học khác đều là chuyên tâm tu hành, đều chứng được Tứ quả trở lên, A-nan vẫn là mang thân phận Tu-đà-hoàn này. Ngài làm sao có thể được xưng là đại thánh? Ở đây nói tuy ngài chưa đạt được lậu tận, “*nhưng vì đương cơ, nên cần phải đặt ngang hàng*”. Bởi vì A-nan sẽ truyền giáo pháp của Thích-ca Mâu-ni Phật, có hai người truyền pháp của Thế Tôn, tôn giả Đại Ca-diếp truyền Thiên, truyền Tông môn, A-nan truyền Giáo

hạ, đa văn đệ nhất. Trên thực tế đều là đại quyền thị hiện, đại quyền này chính là Pháp thân Bồ-tát, thậm chí là cổ Phật tái lai. Một Phật ra đời, ngàn Phật ủng hộ, họ mang thân phận khác nhau trên sân khấu, đứng sau đều là chư Phật Như Lai phi thường. Đây là cũng xếp ngài vào hàng đại thánh. Tiếp theo trong Tịnh Ảnh Số có giải thích, *“A-nan căn tánh nhạy bén vượt trội, tuy còn ở địa vị hữu học, chưa đạt được quả vị vô học”*, vô học là A-la-hán, đây là tứ quả tứ hướng trong Tiểu thừa, quả vị này của A-la-hán là vô học, đã tốt nghiệp rồi. A-nan mới là Sơ quả, Sơ quả trong tám cấp bậc là thuộc về bậc thứ hai. *“Nhưng thành tựu công đức thắng diệu vô thượng, nên gọi là đại thánh.”* Đây chính là căn tánh nhạy bén vượt trội của ngài, người Trung Quốc chúng ta nói là một nghe ngàn ngộ, trí nhớ và sức lý giải của ngài vô cùng tốt, không chỉ các vị A-la-hán dưới tòa của Thế Tôn không bằng ngài, mà rất nhiều vị Quyền giáo Bồ-tát đều không bằng, đều kém hơn, Pháp thân Đại sĩ không cần phải nói nữa, Quyền giáo Bồ-tát đều không bằng ngài. Cho nên ngài cũng được xếp vào hàng này, gọi là đại thánh. *“Đối với các thần thông đã ‘hiểu rõ rốt ráo’”*, hiểu rõ rốt ráo đặc biệt được chú giải trong ngoặc đơn chính là *“hiểu rõ triệt để”*, gọi là *“đã đạt”*. *“Do vậy A-nan cũng được nêu tên trong số hết thảy đại thánh đã đạt thần thông.”* Cho nên đây là lời tán thán, A-nan cũng bao gồm trong đó, đây là giới thiệu đơn giản về khen ngợi đức.

Tiếp theo dưới đây liệt kê năm vị tôn giả, năm vị này đều mang tính đại diện, hàm nghĩa của mỗi vị đều sâu vô cùng, sau khi hiểu rõ mới biết hết thảy những người được kể tên trong kinh điển, họ nhất định là đại biểu sự thù thắng của pháp hội này. Điều này cũng giống như hội nghị trong thế gian này của chúng ta, bạn xem những người tham gia hội nghị là những ai, bạn liền hiểu rõ hội nghị này có tính chất gì, họ đang thảo luận vấn đề gì. Mời bạn hãy nhìn những người này, bạn thật sự hiểu rõ họ, bạn liền biết bộ kinh này là đại biểu điều gì, bàn luận những gì. Trên thực tế, mỗi pháp hội của Thế Tôn thì những vị đệ tử này đều tham gia, tại sao khi kết tập phải nhắc đến danh hiệu vị này, không nhắc tới danh hiệu vị kia? Là biểu pháp. Dụng ý ở chỗ này. *“Tên các ngài là, tôn giả Kiều-trần-như”*, đây là vị thứ nhất. *“Tôn giả”*, đây là văn tự Trung Quốc chúng ta, tiếng Phạn gọi là a-lê-da, a-lê-da dịch sang nghĩa Trung Quốc là *“thánh giả, tôn giả, tức là bậc trí đức đầy đủ đáng tôn trọng, là danh xưng tôn kính dành cho A-la-hán”*. Hiện nay Trung Quốc chúng ta cũng có thói quen dùng cách gọi này, ở Trung Quốc đại lục rất phổ biến, tôn kính người nào đó, *“tôn kính”* này chính là tôn giả, đây là một cách xưng hô tôn kính nhất. Một số từ này được dùng rất nhiều trong nói chuyện của Trung Quốc, rất nhiều đều là xuất phát từ trong kinh Phật. Cho nên trước đây cụ Triệu Phác Sơ thường nói, nếu người Trung

Quốc không cần đến Phật giáo, thì ngay cả lời nói cũng không biết nói. Câu nói này rất có đạo lý, chính là trong lời ăn tiếng nói của bạn có rất nhiều ngôn từ hoàn toàn đều là xuất phát từ kinh Phật. “Tôn kính” chính là phát xuất từ “tôn giả” trong kinh Phật. Có đức đáng tôn kính, nên gọi là tôn giả, đây là bậc có đạo đức, có địa vị. “*Sách Hội Sớ viết: “Tôn là tôn quý, có đức đáng quý, nên gọi là tôn giả.”* Đây là giải thích hai chữ này, đức hạnh của họ, học vấn của họ, địa vị của họ, công hiến của họ đều là có những điểm đặc biệt, cho nên được đại chúng trong xã hội xưng là tôn giả, nghĩa là bậc tôn kính.

Tiếp theo nói về tên của các ngài, “*tên đầy đủ tiếng Phạn của Kiều-trần-như là A-nhã Kiều-trần-như. A-nhã là tên, Kiều-trần-như là họ*”, họ này phiên dịch ra thì gọi là “*liễu bốn tế*”, hoặc gọi là “*tri bốn tế*”, đơn giản một chút, là “*dĩ tri*”, “*vô tri*”, có mấy ý nghĩa này. Lão cư sĩ rất dụng tâm, để thuận tiện cho chúng ta, ngài đã giải thích thêm chữ vô tri, “*nghĩa của vô tri, chẳng phải là không biết gì, mà là biết về nghĩa của không*”. Ý nghĩa này có thể người sơ học vẫn không hiểu rõ lắm, kinh Bát-nhã nói “*bát-nhã vô tri, không gì không biết*”, vô tri là căn bản trí, không gì không biết là hậu đắc trí; vô tri chính là căn bản trí, biết được “*không*”. Ngài là người đầu tiên khai ngộ chứng quả A-la-hán sau khi Thích-ca Mâu-ni Phật thành đạo, cũng chính là câu chuyện trong kinh Niết-bàn nói tới, vua Ca-lợi cắt xẻo thân thể. Thời đó, Thích-ca Mâu-ni Phật là đang tu nhẫn nhục ba-la-mật, tu từng bước một, người thông thường gọi ngài là tiên nhân Nhẫn Nhục. Một ngày nọ gặp vua Ca-lợi, Ca-lợi là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa Trung Quốc là bạo ngược, là một bạo chúa, không phải là một vị vua tốt, gặp phải một người như thế, bị nhà vua cắt xẻo thân thể. Hỏi ngài, người sống trong hang núi, người tu cái gì? Ngài nói tu nhẫn nhục. Được, ta thử chút xem, xem người có thể nhẫn không? Cắt người một đao, có thể nhẫn không? Có thể nhẫn. Lại cắt một nhát nữa, cứ thế thành xử tử lăng trì ngài. Vua Ca-lợi nói, thử xem, người còn khởi tức giận hay không? Có oán hận không? Không có oán hận. Cuối cùng trước khi chết đã nói cho vua Ca-lợi biết, tôi tương lai thành Phật thì người đầu tiên độ là ông. Tiên nhân Nhẫn Nhục chính là Thích-ca Mâu-ni Phật, tôn giả Kiều-trần-như chính là vua Ca-lợi vào thời đó, nói sao làm vậy, đúng là người đầu tiên được độ là tôn giả. Cho nên ngài là đệ tử đầu tiên của Thế Tôn, người thành tựu đầu tiên. Điều này biểu thị cái gì? Biểu thị bộ kinh này là bộ kinh bậc nhất của Thích-ca Mâu-ni Phật, nương theo bộ kinh này tu hành chính là đệ tử bậc nhất của Phật Thích-ca, biểu thị ý nghĩa này. Pháp môn này chính là pháp môn bậc nhất để Thích-ca Mâu-ni Phật phổ độ chúng sanh, nên xếp ngài ở phía trước. Các bạn xem thử, rất

nhiều kinh điển có nêu tên ngài Kiêu-trần-như ở phía trước hay không? Không có, chỉ có kinh Vô Lượng Thọ xếp tên ngài ở đây, đây không phải là chuyện dễ dàng.

Vô tri, đây là thật sự hiểu rõ thật tướng các pháp, đúng như những gì kinh Đại Bát-nhã nói: “Hết thấy pháp, không sở hữu, sau cùng không, không thể được”, đây gọi là căn bản trí. Thật sự hiểu rõ rồi, khẳng định rồi, bạn nói họ còn có gì không thể buông xuống? Vọng tưởng phân biệt chấp trước thấy đều buông xuống, họ liền chứng quả, chứng quả gì? Vô thượng chánh đẳng chánh giác, họ đã thành Phật. Thành Phật có lẽ tập khí vẫn chưa đoạn hết, quả vị Phật này chính là “phản chứng tức Phật” mà đại sư Thiên Thai nói, họ chưa phải là Phật viên mãn, phản chứng tức Phật. Phản chứng tức Phật và Phật viên mãn về mặt lý có khác biệt, tập khí phiền não chưa đoạn hết, về mặt tướng và mặt sự thì hoàn toàn không có khác biệt. Bởi vì tập khí này của họ không phải là kiến tư phiền não, không phải là trần sa phiền não, tập khí kiến tư và trần sa phiền não có tác dụng; tập khí vô minh, đó gọi là khởi tâm động niệm, tập khí vô minh không gây trở ngại, đối với tự hành hóa tha đều không có chướng ngại, cho nên họ có thể hiện thân khắp pháp giới.

Trong Tịnh Ảnh Sớ nói, “a”, đây là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa Trung Quốc là “vô”, bạn xem A-di-đà Phật, a dịch là vô, di-đà dịch là lượng, Phật dịch là giác, hoặc dịch là trí, danh hiệu này nếu dùng tiếng Trung để dịch thì chẳng phải là không thể dịch, là tôn trọng nên không dịch, chứa nhiều nghĩa nên không dịch, nó có hai ý nghĩa, nên vẫn là dùng âm rồi thêm vào chú giải. “*Nhã nghĩa là trí*”, dịch sang nghĩa Trung Quốc là trí, hợp lại là vô trí, vô trí có nghĩa là gì? “*chứng vô thành trí*”, chính là không sở hữu trí, thật sự hiểu rõ hết thấy pháp không sở hữu, “*nên gọi là vô trí*”. “*Vô là bản tánh của hết thấy các pháp*”, cho nên “*gọi là bản tế*”, bản tế chính là bản tánh. Bản tánh, chúng ta đã học giáo pháp Đại thừa nhiều năm như vậy, tuy rằng chưa phải là cảnh giới của chính mình, nghe Phật giảng trong kinh, nghe nhiều lần rồi, cũng hiểu sơ lược đôi phần, cũng có thể nói rõ ràng, nói tường tận chuyện này. Thế nhưng chưa phải là cảnh giới của chính mình, tại vì sao? Khởi tâm động niệm chưa buông xuống. Phật thường giảng trong kinh giáo Đại thừa là “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, trong kinh Kim Cang nói “hết thấy pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng, như sương cũng như chớp, nên quán sát như thế”, đây chính là hiểu rõ bản tế, bản tế chính là bản tánh, chân tâm. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói cho chúng ta biết, y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới, “chỉ do tâm hiện, chỉ do thức biến”, hai câu nói này nếu bạn có thể tham thấu thì tâm của bạn sẽ định lại. Hết thấy các pháp do tâm hiện, chính là do tự tánh hiện, cũng chính là từ nơi bản tế hiện.

Bổn tế, bổn tánh, nó không phải là vật chất, nó cũng không phải là tinh thần, nó không có bất kỳ hiện tượng gì, nhưng nó có thể sanh có thể hiện. Năm xưa đại sư Huệ Năng kiến tánh đã nói năm câu, hình dung dáng vẻ của kiến tánh, nhờ hòa thượng Ngũ tổ Nhẫn chứng minh cho ngài. Câu thứ ba ngài nói là “nào ngờ rằng tự tánh, vốn tự đầy đủ”, câu cuối cùng nói “nào ngờ tự tánh, có thể sanh vạn pháp”, gộp hai câu này lại để xem, khi tự tánh không khởi tác dụng, cái gì cũng không có, cái gì cũng không có, bạn không thể nói nó không, bởi vì nó đầy đủ mọi thứ, đầy đủ mọi thứ là thứ gì cũng không hiện, khi nó khởi tác dụng thì nó có thể sanh vạn pháp. Cho nên khi nó không hiện, đây là ẩn, khi hiện là hiển lộ ra, ẩn hiển không hai. Khi ẩn, không thể nói nó không, khi hiện tướng, có thể sanh vạn pháp nhưng không thể nói nó có. Giống như hiện nay chúng ta nhìn vào màn hình tivi, bạn thấy màn hình tivi, hễ bạn vừa mở kênh lên, tướng liền hiện tiền, hiện tiền nhưng không thể nói nó là có; khi tắt kênh đi, hiện tướng không còn nữa, không thể nói nó là không. Chúng ta dùng thí dụ này, thí dụ này rất thô, dễ hiểu rõ, tự tánh giống như vậy đó. Tại sao nó có thể hiện? Điều này trong kinh Phật giảng rất nhiều, kinh Đại thừa thường nói “một niệm bất giác mà có vô minh”, vô minh là gì? Vô minh chính là a-lại-da. A-lại-da từ đâu mà có? Một niệm bất giác. Bổn tế chính là trong bổn tánh khởi lên một cái a-lại-da, cái a-lại-da này không có lý do gì, bạn không thể hỏi họ tại sao họ lại có một niệm bất giác? Tại vì sao lại có a-lại-da? Chính bạn hãy suy nghĩ kỹ đi, bạn hỏi câu này, bạn xem bạn phân biệt đã sanh ra, chấp trước đã sanh ra, bạn càng mê càng sâu. Bạn làm thế nào có thể liễu bổn tế? Liễu là hiểu rõ. Cho nên nhà khoa học không thể sánh bằng những đại thánh này, những đại thánh này có thể kiến tánh, nhà khoa học không thể kiến tánh. Tại vì sao? Họ sẽ hỏi, rồi phát hiện “tại sao có cái này, tại sao có cái kia”, thêm biết bao nhiêu dấu hỏi. Bạn thấy đó, từ khởi tâm động niệm biến thành phân biệt, phân biệt là từ khởi tâm động niệm mà có, chấp trước là từ phân biệt mà có, càng lún càng sâu.

Chuyện này Phật đã nói trong kinh Đại thừa rồi, đây là nói từ 3.000 năm trước, ngài giảng cho chúng ta về tám thức, giảng về tác dụng của mỗi thức. A-lại-da, dùng lời hiện nay mà nói thì là ký ức, tại sao những chuyện mà chúng ta đã trải qua có thể nhớ được? Những chuyện trong đời quá khứ có nhớ được không? Vẫn nhớ được. Làm sao biết là bạn nhớ được? Bạn xem hiện nay thuật thôi miên ở nước ngoài, có thể làm cho một người, làm anh ta trở về quá khứ nhiều đời trước. Tôi đọc một báo cáo, đại khái đó là [trường hợp] rất khó, người đó có thể trở về quá khứ hơn 80 đời, tình hình mỗi đời họ đều biết rõ ràng. 80 đời, thời đó khoảng hơn 4.000 năm trước, vẫn còn ở trong hang động, chưa có nhà ở, người ấy có thể nói ra tình hình đời sống

lúc đó. Họ làm sao có thể nhớ được? A-lại-da là kho dữ liệu, những chuyện chúng ta đã trải qua đời đời kiếp kiếp, dữ liệu đều được lưu giữ trong đó. Bạn xem thuật thôi miên có thể truy xuất những dữ liệu này ra. Trở lại chính là công phu định lực bình thường, bạn ở trong thiền định có thể truy xuất ra toàn bộ những ký ức đời đời kiếp kiếp trong quá khứ. A-lại-da là ký ức, mặt-na là chấp trước, ý thức là phân biệt, năm thức trước chỉ có tác dụng phản chiếu, không có tác dụng nào khác. Chúng ta mắt thấy, tai nghe, giống như máy chụp ảnh, mắt giống như máy chụp ảnh, thu nhận các sắc tướng bên ngoài vào, tác dụng của nó ở chỗ này. Nhãn thức không có phân biệt, cũng không có chấp trước. Thức thứ sáu, tức ý thức thấy bằng cách nào? Thức thứ sáu chẳng thấy được bên ngoài, chỉ nhìn thấy hình ảnh mà nhãn thức chiếu vào, thức thứ sáu duyên vào tướng phần của nhãn thức, tướng phần này là từ bên ngoài chiếu vào, duyên theo tướng phần này, ở trong tướng phần này khởi lên phân biệt. Thức thứ bảy lại duyên theo tướng phần của thức thứ sáu, từ tướng phần của thức thứ sáu mà nó khởi chấp trước, hư vọng! Không thấy được cảnh giới thật sự bên ngoài, cảnh giới bên ngoài chỉ có trong năm căn trước là mắt tai mũi lưỡi thân, nó là cảnh giới hiện lượng.

Cho nên, những gì mà thức thứ sáu, thức thứ bảy, a-lại-da duyên vào, thì a-lại-da có cảnh giới hiện lượng, thức thứ sáu và thức thứ bảy không có cảnh giới hiện lượng, nó thực sự là từ trên tỷ lượng, đó là hư vọng. Bạn xem thử nó ở nơi đó khởi phân biệt, khởi chấp trước, chẳng phải cũng giống như chúng ta xem tivi hay sao, từ hình tướng của tivi khởi lên phân biệt, khởi lên chấp trước, đó không phải là hiện trường. Khi nào có thể đến được hiện trường? Chuyển a-lại-da thành đại viên cảnh trí, bạn liền thấy được hiện trường. Khi bạn chưa chuyển thức thành trí, thì bạn chưa thấy được hiện trường, chúng ta hiện nay cho rằng đây là hiện trường, sai rồi, không phải vậy! Không phải là hiện trường. Tâm lý học của Duy thức rất cao, khoa tâm lý học trong đại học hiện nay đem so với Duy thức, vậy thì sẽ thua kém quá xa, nó giảng thật sự vi tế, giảng thật sự có đạo lý. Thế nên con người chúng ta hằng ngày tạo nghiệp, bạn nói xem tạo ra oan uổng biết bao, nó không phải là hiện trường. Thật sự thấy được hiện trường, vậy sẽ không tạo nghiệp nữa. Hiện trường là cảnh giới gì? Bạn sẽ nhìn thấy chân tướng, Phật nói trong kinh, tướng có tánh không, sự có lý không. Cực kỳ khó đạt được, hiện nay nhà khoa học lượng tử đã phát hiện ra, càng ngày càng gần với giáo lý Đại thừa, họ phát hiện ba tế tướng của a-lại-da. 8 thức 51 tâm sở, tám thức có bốn phần, tâm sở cũng có bốn phần: tự chứng phần, chứng tự chứng phần, tướng phần, kiến phần. Đây là thường thức cơ bản, trong Phật pháp Đại Tiểu thừa, bạn không thể không biết; nếu bạn không biết thì bạn sẽ không có phương

pháp tác quán, chỉ quán đó bạn sẽ không có cách nào tu tập. Phương pháp tu hành này của chỉ quán được kiến lập trên cơ sở này, bạn phải hiểu rõ chân tướng sự thật.

Hiện nay khoa học đã có thể làm sáng tỏ cuộc nói chuyện giữa Thế Tôn và Bồ-tát Di-lặc, Bồ-tát Di-lặc nói, đây là Phật hỏi “tâm có cái được niệm”, phàm phu chúng ta động một ý niệm, trong tâm động một ý niệm, ý niệm này là bao nhiêu ý niệm vi tế hiển hiện ra? Trong ý niệm này có mấy tướng phần, có mấy kiến phần? Kiến phần chính là thức, tướng phần chính là hình trạng, chúng ta gọi là vật chất, cho nên tướng phần là tướng cảnh giới, kiến phần chính là tướng chuyển. Tại vì sao? Nó có thể chuyển biến, chỉ do thức biến chính là nói về tướng chuyển, nó có thể biến. Bồ-tát Di-lặc trả lời, “trong một khảy ngón tay có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm”. Hiện nay khoa học của chúng ta là dùng giây làm đơn vị, thời gian dùng giây làm đơn vị, một giây chúng ta có thể khảy ngón tay được mấy lần? Đại khái tôi khảy vẫn chưa đủ nhanh, tôi tin là có người khảy nhanh hơn tôi, tôi có thể khảy bốn lần, tôi tin rằng [người khác] có thể khảy đến năm lần. Một khảy ngón tay, chúng ta đem nó tính thử xem, ba mươi hai ức trăm ngàn niệm chính là 320 ngàn tỷ niệm, vậy thì nếu tính một giây khảy được năm lần, 1.600 ngàn tỷ, đơn vị là ngàn tỷ, một giây có 1.600 ngàn tỷ ý niệm vi tế. Ý niệm này xuất hiện cái gì? Xuất hiện hiện tượng vật chất, cũng xuất hiện hiện tượng tinh thần, hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất vĩnh viễn chẳng tách rời, nhà khoa học đã phát hiện, họ nói hiện tượng vật chất này là từ trong không sanh ra có, tốc độ quá nhanh, giống như vừa sanh ra thì lập tức liền diệt mất. Hiện tượng vật chất mà chúng ta thấy trước mắt là gì? Chính là tướng hư ảo do ý niệm tích lũy liên tục mà phát sinh. Điều này đã được nhà lượng tử lực học hiện đại phát hiện, cùng với lời giảng của Bồ-tát Di-lặc đúng là không bàn mà hợp. Phật nói cho chúng ta biết “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, chính là nói tới chuyện này, giống như chúng ta mở một kênh của tivi, tướng hiện ra trên màn hình, chính là hình dạng này. Bạn thấy tướng hiện trên màn hình của chúng ta, là do những điểm sáng nhỏ liên kết lại, tổ hợp thành, không phải là thật. Mỗi một điểm sáng nhỏ chẳng phải cũng giống như Bồ-tát Di-lặc đã giảng hay sao, một giây lóe lên bao nhiêu lần? 1.600 ngàn tỷ lần, một giây đồng hồ, đâu phải là thật? Mắt của chúng ta bị hoa rồi, lầm tưởng cho là thật, vẫn ở trong ấy khởi phân biệt, khởi chấp trước, đang tạo nghiệp, bạn nói xem có oan uổng hay không! Nhưng không biết được những thánh giả này nhìn thấy rất rõ ràng, “ngay thể là không, trọn chẳng thể được”. Cho nên tướng hiện ra này, bạn có thể ngắm nhìn, bạn muôn vãn đừng đi chấp trước chúng, đừng khởi ý niệm đi không chế chúng, đi chiếm hữu chúng, vậy thì bạn hoàn toàn sai rồi. Căn bản là không có chuyện này.

Vậy chúng ta phải học theo chư Phật Bồ-tát, nên nhìn những hiện tượng này như thế nào? Chẳng có chẳng không, không thể nói nó có, cũng không thể nói nó không có, đây là thái độ, nhất định không chấp trước. Dùng tâm thái gì? Dùng tâm thái thuần tịnh thuần thiện để nhìn vũ trụ, vũ trụ hoàn toàn gìn giữ hiện tượng bình thường. Hiện tượng này, dùng cách nói của chúng ta hiện nay, là khỏe mạnh nhất, viên mãn nhất, tốt lành nhất, người Trung Quốc nói đạt đến chí thiện, thuần tịnh thuần thiện, đạt đến chí thiện. Đạt đến chí thiện chính là thiên đường được nói trong tôn giáo, trong cửa Phật nói về thế giới Hoa Tạng, thế giới Cực Lạc. Thật ra thế giới Hoa Tạng, thế giới Cực Lạc và chúng ta có gì khác nhau? Nói cho quý vị biết, giống nhau, một chút khác biệt cũng không có. Thế nhưng Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta, khác biệt rất lớn. Khác biệt từ đâu mà có? Khác biệt là do tâm nghĩ không giống nhau, khác biệt liền lớn. Trong tâm bạn nghĩ thiện, mọi thứ trong thế giới này đều tốt đẹp; trong tâm bạn nghĩ tham sân si mạn, nghĩ đến tự tư tự lợi, đúng sai ta người, thế giới này không có gì là tốt đẹp. Phật giảng rất hay trong kinh, tướng sanh theo tâm, cảnh chuyển theo tâm, ý niệm của bạn có thể thay đổi thế giới. Lượng tử lực học, theo tôi nghĩ chậm nhất là ba năm nữa sẽ phổ biến toàn thế giới, sau khi đại chúng đều có thể tiếp nhận, địa cầu nơi cư trụ này của chúng ta sẽ biến đổi, tại vì sao? Con người hiểu rõ rồi, chân tướng sự thật rõ ràng rồi, chỉ cần ý niệm của chúng ta là thiện thì tất cả tai nạn trên địa cầu đều không còn nữa, bởi vì nó là cảnh giới, cảnh giới do tâm hiện thức biến.

Tại sao trước đây hoàn cảnh tốt đẹp như thế, sau khi khoa học phát triển, tai nạn lại nhiều đến thế? Cũng chính là trước kia tâm con người thuần hậu, dục vọng rất thấp. Thích-ca Mâu-ni Phật biểu diễn cho chúng ta thấy gần như không có dục vọng, cả đời trải qua đời sống đơn giản nhất, ba y một bát, ngủ một đêm dưới cây, ăn một bữa giữa ngày, đây là điều cả đời lão nhân gia đã làm cho chúng ta thấy. Thứ gì cũng không có, ngài thứ gì cũng không cần, mỗi ngày giảng kinh dạy học, thân phận là gì? Thầy giáo, dùng từ hiện nay của chúng ta mà nói, là giáo viên chuyên nghiệp. 30 tuổi khai ngộ, sau khi khai ngộ thì dạy học, chẳng gián đoạn ngày nào, 79 tuổi viên tịch. Cho nên trong kinh thường nói, lão nhân gia cả đời giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm. Hội giảng kinh giống như hiện nay chúng ta mở lớp dạy học, ngài tổ chức các lớp học hơn 300 lần, thời gian có dài có ngắn, lớp nhỏ là vài người, vài tiếng đồng hồ; lớp lớn có đến mấy năm, thảo luận một chuyên đề lớn. Pháp hội lớn hay nhỏ như vậy rất nhiều, ngài thị hiện cho chúng ta, hoàn toàn không có chấp trước, hết sức cởi mở. Có quốc vương đại thần có hoa viên, có biệt thự, thỉnh ngài đến đó, trú ở nơi ấy giảng kinh, ngài cũng nhận lời, ngài cũng không nhất định

phải, “ta nhất định phải trú trên núi”, ngài không phải vậy, ngài tùy duyên, vô cùng tùy thuận. Kinh giảng xong rồi, nơi khác có người mời ngài đi, ngài liền đến nơi khác ngay. Hoạt bát biết bao, tự tại biết bao, một chút gò bó cũng không có.

Những điều này chúng ta phải quan sát cho sâu sắc, phải hiểu rõ, phải học tập. Cho nên lão nhân gia thật sự làm được tùy duyên tự tại, một chút dục vọng cũng không có. Tại vì sao? Ngài thật sự làm được không có ta, cho nên không có ta mới là vào cửa thật sự của Phật giáo. Bạn xem Tu-đà-hoàn, thân kiến đã phá trừ, không còn cho rằng thân là ta; biên kiến phá rồi, biên kiến phá rồi thì không thấy đối lập, biên là hai bên, đối lập, đối lập mới có mâu thuẫn, mới có xung đột. Cho nên đây là thấy đều không còn nữa. Thành kiến không còn nữa, kiến thủ kiến, giới thủ kiến đều là thuộc về thành kiến, thành kiến được nói thành hai loại, Phật giảng tương đối vì tế một chút, một là thành kiến nơi nhân, hai là thành kiến nơi quả, hai loại; giới thủ kiến là thành kiến nơi nhân, kiến thủ kiến là thành kiến nơi quả. Loại cuối cùng là tà kiến, cách nhìn sai lầm, đó gọi là tà kiến. Những thứ này đều buông xuống toàn bộ, toàn bộ đoạn hết, chứng quả Tu-đà-hoàn, trong Đại thừa Hoa Nghiêm, Bồ-tát địa vị Sơ tín, đây chính là thánh nhân, đây mới là vào cửa! Vào cửa rất khó, sau khi vào cửa thì dễ dàng, thật sự gọi là thuận buồm xuôi gió, từng bước tiến cao hơn.

Năm xưa khi tôi mới học Phật, lần đầu tiên tôi tiếp xúc với người xuất gia, đại sư Chương Gia, tôi hướng về lão nhân gia thỉnh giáo: “Tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu Phật pháp cho con, con biết được trong đây là đại học vấn, triết học cấp cao, liệu có phương pháp nào để cho con khế nhập nhanh chóng không?” Đại sư Chương Gia nói với tôi, “nhìn thấu được, buông xuống được”, bạn liền khế nhập ngay. Thật vậy, ngài không nói lời giả dối, ngày đầu tiên đã bung ra cả mâm, học Phật bao nhiêu năm như vậy mới biết được, từ sơ phát tâm cho đến địa vị Như Lai, công phu dùng là gì? Nhìn thấu giúp buông xuống, buông xuống giúp nhìn thấu, hai điều này hỗ trợ nhau thẳng tiến đến địa vị Như Lai. Bắt đầu từ chỗ nào? Trước tiên bắt đầu từ buông xuống, buông xuống tự tự tự lợi, buông xuống danh văn lợi dưỡng, buông xuống ngũ dục lục trần, bạn bắt tay từ chỗ này. Bạn không bắt tay từ chỗ này thì bạn không có cách nào nhìn thấu. Sau khi nhìn thấu, sẽ giúp bạn buông xuống sâu hơn, công phu này hỗ trợ lẫn nhau, đây là bí quyết trong Phật pháp, không có gì khác, nói xuyên suốt, một chút cũng không kỳ lạ, siêu phàm nhập thánh. Hiện nay nhà khoa học lượng tử nói hết thấy pháp đều thuộc về trong không sanh ra có, vừa sanh liền diệt, sanh diệt đồng thời, đây là những gì chúng ta nói về liễu bản tế, đây gọi là liễu bản tế.

“*Kiều-trần-như vào lúc Thế Tôn chuyển pháp luân lần đầu, khi độ năm tỳ-kheo, ngài đã ngộ đạo đầu tiên.*” Ngài chứng quả A-la-hán, người đầu tiên chứng quả A-la-hán chính là ngài. Trong Pháp Hoa Văn Cú nói, Pháp Hoa Văn Cú là đại sư Trí Giả soạn, “*là đệ tử đầu tiên trong pháp của Thích-ca*”, câu nói này rất quan trọng, trong kinh này nếu như đã để tên của ngài vào trong đây, thì là biểu pháp, đó chính là kinh này là kinh bậc nhất để Thích-ca độ chúng sanh, ngài biểu thị ý nghĩa này. “*Trong phẩm Đệ Tử của kinh Tăng Nhất A-hàm, Phật đã xưng tán rằng: Là tỳ-kheo bậc nhất trong hàng Thanh văn của ta, khoan dung nhân hậu, hiểu biết sâu rộng, khéo léo khuyến hóa, dẫn dắt nuôi dưỡng thánh chúng, không mất oai nghi.*” Đây là Thích-ca Mâu-ni Phật tán thán tôn giả, giống như Không lão phu tử tán thán thành tựu trong số học trò của ngài, Phu tử thường tán thán Nhan Hồi, điều khó được nhất của Nhan Hồi là “không phạm lỗi lần hai”, đây là điều không dễ làm được, đây gọi là sám hối thật sự. Tỳ-kheo bậc nhất trong các đệ tử của Thanh văn, người chứng A-la-hán đầu tiên. Khoan dung nhân hậu, bao dung độ lượng, nhân từ bác ái; lại hiểu học, hiểu biết sâu rộng là hiểu học, chúng ta nói là tri thức uyên bác. Khéo léo khuyến hóa, ngài dạy học vô cùng thành công, đệ tử của Thích-ca Mâu-ni Phật, vào lúc đó không có khoa học kỹ thuật hiện đại, Phật muốn phổ độ chúng sanh nhất định phải cần những đệ tử này giúp đỡ. Những học trò này của ngài mỗi ngày đi khát thực, đều là giáo hóa chúng sanh, khi khát thực nhất định phải thuyết pháp cho trai chủ, không thể nào xin xong liền bỏ đi, không có đạo lý này. Người ta là dùng bố thí tài, bố thí cho bạn một bát cơm, người xuất gia đáp lại họ bằng bố thí pháp. Nếu họ có vấn đề đến hỏi, bạn nhất định phải giúp họ giải đáp; khi không có câu hỏi, bạn phải biết quan sát căn cơ, thuyết pháp cho họ, chính là không hỏi mà tự nói, bạn phải thuyết pháp cho họ. Nếu tất cả đều không có, cuối cùng ít nhất là phải chúc phúc cho họ, chúng ta gọi là cầu nguyện chúc phúc, phải chúc phúc cho họ, vậy bạn mới có thể tiếp nhận sự cúng dường này của người ta. Không có chuyện nói rằng nhận sự cúng dường mà nhận suông, sau đó không có gì cả, như vậy không được. Cho nên đó chính là cơ hội giáo dục, giáo dục phổ thế.

Làm thế nào để những lời Phật dạy truyền bá đến tai quần chúng nhân dân? Khiến cho quần chúng nhân dân đều nghe được sự giáo hóa của Phật mà làm theo lời dạy, vậy thì những vị đệ tử này, thông thường trong kinh đều nói là 1.255 người, trong kinh này nói chúng tỳ-kheo 12.000 người, 12.000 người, số này quá nhiều, giống như kinh Pháp Hoa. Cho nên bạn liệu hiểu được Phật-đà khi xưa tại thế, Phật giáo là gì? Là giáo dục, nền giáo dục đích thực. Phật không có biến chất, mãi cho đến khi ngài 79 tuổi viên tịch, hoàn toàn là dạy học, điều này chúng ta phải biết. Hiện

nay Phật giáo biến thành tôn giáo, đời sau của thế hệ chúng ta, những học trò này là đại bất hiếu, sao lại biến thầy thành tôn giáo, biến thành mê tín! Chỉ dựa vào điểm này, chúng ta đáng đọa địa ngục, chúng ta làm sao có thể xứng đáng với thầy. Cho nên ngày nay chúng ta có sứ mệnh, phải minh oan cho thầy, làm sao để minh oan cho thầy? Bản thân chúng ta lấy mình làm gương, chúng ta đi theo phương hướng giáo dục Phật-đà, để cho mọi người thấy chúng ta không phải là tôn giáo. Trong tôn giáo có thần, trong Phật giáo không có thần, chúng tôi tiếp xúc rất nhiều tôn giáo, tôn giáo đều nói trong vũ trụ chỉ có một chân thần, chúng ta nói chân thần là bản tánh, chân tâm là tự tánh, vũ trụ là tâm hiện thức biến mà có như vậy. Họ nói chân thần tạo ra vũ trụ, tạo ra vạn vật, tâm hiện thức biến, chúng ta nói với họ như vậy, họ có thể tiếp nhận, rất khó được. Cho nên hy vọng tín ngưỡng tôn giáo, cố gắng học tập giáo dục tôn giáo. Hai chữ tôn giáo này dùng tiếng Trung để giải thích, cực kỳ hay! Tiếng nước ngoài truyền tới Trung Quốc, người Trung Quốc của chúng ta vào khi đó đúng là có trí tuệ, có học vấn, có đức hạnh, dùng hai chữ tôn giáo để dịch, dịch quá hay đi. Tôn giáo giải thích như thế nào? Các bạn hãy đi tra từ điển, có ba ý nghĩa: chủ yếu, quan trọng, tôn kính; giáo là giáo dục, giáo học, giáo hóa. Hợp lại để xem, tôn giáo ghép lại nghĩa là gì? Giáo dục chủ yếu, giáo học quan trọng, giáo hóa tôn kính. Chúng ta lấy những ý nghĩa của danh từ này, mang nói rõ với các tôn giáo trên thế giới, không có một ai không hoan hỷ.

Kinh không phải là để cho bạn tụng, Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa tại thế không có quyển kinh nào, chúng ta biết được kinh có từ lúc nào? Sau khi Thích-ca Mâu-ni Phật vãng sanh, học trò từ việc nghe giáo huấn của thầy trong quá khứ, từ trong trí nhớ ghi chép lại thành văn tự lưu truyền cho đời sau, đây gọi là kinh điển, kinh điển là như vậy mà có. Thầy năm xưa dạy học đều là nói miệng, ngay cả bản thảo bài giảng cũng không có, đại cương cũng không có. Bạn nghe rõ ràng rồi, nghe hiểu rõ rồi thì phải y theo mà làm, đi thực hiện, y giáo phụng hành. Cuối mỗi bài giảng đều là y giáo phụng hành, tín thọ phụng hành, thường dùng bốn chữ này, đối với lời thầy dạy thì tin tưởng không hoài nghi, hoàn toàn tiếp nhận, tiếp nhận thì làm theo, đây gọi là học Phật. Nếu chỉ tụng kinh, không thể thực hiện những giáo huấn và nghĩa lý trong kinh, đây gọi là mê tín, thế thì loại tôn giáo này đối với xã hội có lợi ích gì? Tháng trước, vào đầu tháng 6, tôi theo phái đoàn tôn giáo Malaysia đến thăm Vatican, đã giao lưu với đức Giáo hoàng và một số Giám mục trong tòa thánh, nghe họ báo cáo. Hồng y Tauran nói cho chúng tôi biết, thời đại này của chúng ta, người tín ngưỡng tôn giáo mỗi năm một ít hơn, họ có thống kê, người không tin tưởng tôn giáo mỗi năm một nhiều hơn, họ rất lo ngại. Trong lúc chúng tôi trao đổi,

tôi cũng có trình bày, tôi cũng làm báo cáo, tôi nói tại sao năm xưa khi giáo chủ sáng lập tôn giáo, có nhiều người tin tưởng như vậy, có nhiều tín chúng như vậy, học trò đều có thể y giáo phụng hành? Giáo dục tốt! Bạn xem, giáo dục quan trọng, dạy học chủ yếu, giáo hóa tôn kính, ai mà không hoan hỷ? Đòi đòi kiếp kiếp kéo dài đến hiện nay, Thiên Chúa giáo trên toàn thế giới có hơn 1 tỷ tín đồ, nếu hợp lại với Kitô giáo, họ là một nhà, hợp lại thì vượt hơn 2 tỷ, đây là tôn giáo lớn nhất trên thế giới. Hồi giáo ước tính, ít nhất họ cũng vượt hơn 1,3 tỷ, Phật giáo ít hơn một chút, khoảng chừng 6 đến 7 trăm triệu. Đây là những tôn giáo lớn trên thế giới, số người của ba tôn giáo này gộp lại sẽ chiếm đến 2/3 dân số của cả thế giới.

Hiện nay chúng ta thấy được hiện tượng suy thoái, tại vì sao bị suy thoái? Tôn giáo trước đây là dạy học, lên lớp. Đặc biệt là Phật giáo, Phật giáo truyền tới Trung Quốc, tự viện am đường là trường học, không phải là miếu, miếu là nơi cúng tế quỷ thần. Phật giáo gọi là tự (chùa), mọi người phải hiểu nguồn gốc của tự là gì? Cơ quan làm việc của chính phủ, trực tiếp do hoàng thượng quản lý thì gọi là tự, tự có địa vị cao nhất trong các cơ quan làm việc của chính phủ, hơn nữa được thiết lập vĩnh viễn, không thể thay đổi. Nếu quý vị có cơ hội đến thăm Cố Cung tại Bắc Kinh, bạn sẽ thấy trong Cố Cung có chín tự, chín văn phòng làm việc, bảng hiệu đều treo bên ngoài, cơ cấu làm việc. Cơ quan thuộc về tể tướng gọi là bộ, bộ là có thể bị thay đổi, là có thể tăng thêm, có thể thiết lập mới, cũng có thể bãi bỏ. Tự thì không thể, tự là thiết lập vĩnh viễn, cho nên Phật giáo truyền đến Trung Quốc, đế vương tôn trọng đến như vậy, nên gọi cơ cấu của nó là tự. Cho nên dưới hoàng đế có mười tự, cũng viên mãn, trước kia là chín tự, cộng thêm một cái Phật tự, mười tự, viên mãn. Hoàng thượng dẫn đầu, dân chúng tôn kính hoàng thượng, cho nên giáo dục Phật giáo phổ cập nhanh hơn Nho và Đạo, khắp mọi nơi trên cả nước đều có, ảnh hưởng rất lớn. Trong tự đều là dạy học, Thích-ca Mâu-ni Phật dạy học cả đời, cho nên những người xuất gia trong chùa chiền có đức hạnh, có học vấn, thật sự dạy! Dạy những người nào? Hơn phân nửa là người đọc sách, cho nên trước kia không có trường học, nhà nước không lập trường học, trường học rất ít, những người thích đọc sách đến đâu? Đến chùa. Bạn thấy các triều đại của Trung Quốc, biết bao nhiêu trạng nguyên tể tướng, toàn bộ là học hành trong chùa. Phạm Trọng Yêm mà mọi người biết, đây là điển hình, ông đọc sách ở đâu? Trong chùa. Chùa bồi dưỡng nhân tài cho quốc gia, học tập tốt rồi liền đi thi, thi cử đó chính là thi đạt được học vị. Học vị trước kia, cấp huyện là tú tài, cấp tỉnh là cử nhân, ở trung ương gọi là điện thí, tiến sĩ. Giống như tiến sĩ, thạc sĩ, cử nhân hiện nay, thi lấy công danh, đó gọi là công danh, công danh chính là học vị, lấy được học vị này, chính phủ liền bổ nhiệm bạn phục vụ cho đất

nước, phân công chức vụ cho bạn. Cho nên nó là trường học, Nho Thích Đạo đều là trường học.

Tôi tham gia hoạt động lần này của họ, bởi vì nghe được những tin tức này, lúc đó tôi liền nói: Tôn giáo nhất định phải khôi phục về giáo dục, vậy đối với xã hội liền có công hiến chân thật, không còn là mê tín nữa. Làm hình thức thì không được, chỉ có những nghi thức này mà không có dạy học, chắc chắn phải đi vào con đường diệt vong. Người ta không tin bạn, cầu nguyện có tác dụng không? Có tác dụng, thế nhưng người ta nói bạn không hợp khoa học, bạn là mê tín. Nhất định phải dạy học. Chúa Jesus năm xưa tại thế đã dạy học 3 năm, ngài bị người ta hại chết, Muhammad năm xưa tại thế dạy học 27 năm, Thích-ca Mâu-ni dạy học 49 năm, đâu có ai không phải là dạy học! Đều là những vị thầy vô cùng tốt, thật sự có đức hạnh, có học vấn, điều này chúng ta nhất định phải biết. Đi theo con đường cũ này của Thích-ca Mâu-ni Phật chính là Phật giáo của giáo dục, những nghi thức siêu độ trong chùa chiền hiện nay thời xưa không có, thời của Phật hoàn toàn không có, ngay cả khóa tụng sáng tối cũng không có, bạn tự mình tu hành như thế nào là chuyện của bản thân bạn. Thích-ca Mâu-ni Phật hằng ngày đều cùng đại chúng lên lớp, bạn có nghi vấn thì có thể nêu ra để thảo luận, trong kinh Phật là một bên hỏi một bên đáp. Cho nên muốn duy trì sự tồn tại của tôn giáo, nhất định phải xem trọng dạy học tôn giáo, giáo dục tôn giáo. Hiện nay do khoa học kỹ thuật phát triển, giao thông thuận tiện, địa cầu đã biến thành một gia đình, không thể giống như trong quá khứ là đến già chết mà không qua lại với nhau, thời đại ấy đã qua rồi. Thế nên hiện nay cần phải nghĩ đến những vị thánh hiền này, đại thánh đại hiền, các ngài đã giáo hóa chúng sanh, chúng ta giờ đây hiểu rõ rồi, phương hướng là một cái, mục tiêu là một cái, phương pháp không giống nhau. Do đó, chúng ta cần tiếp xúc kinh điển của mỗi tôn giáo, tìm điểm chung mà giữ điểm khác biệt, làm phong phú việc dạy học trong hiện tại của chúng ta, giúp chính mình nâng cao cảnh giới, giúp xã hội này giải quyết vấn đề, đặc biệt là hóa giải xung đột, thúc đẩy xã hội an định, thế giới hòa bình. Tôn giáo như vậy đối với thế giới này, đối với nhân loại sẽ làm ra công hiến lớn nhất, có ai không ủng hộ bạn! Ai không tán thán! Một số sự nghiệp phát sinh có thể tồn tại, Phật giáo tôn giáo cũng có thể tồn tại, cũng không cần phải thay đổi nó. Hiện thời ở Trung Quốc chúng ta vẫn còn có Phật giáo tham quan du lịch, Phật giáo học thuật đã có từ sớm rồi, các trường đại học thông thường dùng kinh điển Phật giáo để mở lớp, đây là Phật giáo học thuật. Hiện nay nghe nói còn có Phật giáo làm doanh nghiệp, đều được, đều có thể cùng tồn tại. Thế nhưng Phật giáo của giáo dục là gốc rễ, Phật giáo nguyên thủy quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Người Trung Quốc chúng ta xem trọng giáo dục nhất, “dựng nước quản dân, dạy học làm đầu”, trước đây là gia, đại gia đình, điều quan trọng nhất trong gia đình là giáo dục, gia giáo! Tư thực chính là trường học dành cho con em trong gia đình, là đại gia đình, một gia đình giống như trong Hồng Lôu Mộng đã viết đó là một gia đình thông thường, số người trong một gia đình này gồm khoảng 300 người, đây là bình thường. Nhân khẩu hưng vượng, có tới sáu, bảy trăm người, suy nhất cũng có một, hai trăm người, là đại gia đình. Vì thế, không có giáo dục thì không được, nhất định phải xem trọng giáo dục, xem trọng quy củ, Đệ Tử Quy là gia quy. Cho nên người Trung Quốc nói tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, có thể tề gia thì có thể trị quốc, bạn quản lý gia đình tốt, bạn sẽ có thể quản lý những chuyện chính phủ quốc gia, mở rộng ra chính là như vậy. Chúng ta bây giờ thật đáng thương, không còn gia đình nữa rồi, sau chiến tranh Trung - Nhật, tổn thất lớn nhất của chúng ta không phải là tính mạng tài sản, mà là gia đình truyền thống Trung Quốc của chúng ta đã bị đánh mất, không còn nữa. Trước kháng chiến vẫn còn, sau kháng chiến thì không tìm thấy nữa, đây là điều làm chúng ta đau lòng nhất. Thế nhưng gia đình của Trung Quốc đối với sự thái bình thịnh trị của xã hội suốt mấy nghìn năm qua, đối với những công hiến làm ra cho quốc gia, là điều mà khắp thế giới không thể tìm được, nó phát huy hiệu quả cực lớn, thứ này quá tốt. Cho nên, ai yêu gia đình thì họ sẽ yêu quê hương, họ tự nhiên sẽ yêu đất nước; gia đình không còn nữa, bạn muốn bàn về hiếu thân tôn sư, bàn về việc yêu thương người khác, rất khó khăn.

Sáng sớm hôm nay tôi thức dậy, tôi không xem báo, mấy mươi năm nay không xem báo, thế nhưng hiện nay chúng tôi sống trong căn hộ chung cư, vừa mở cửa ra, bên cạnh chính là nhà khác, tờ báo ấy của họ ban ngày cứ đặt ở trước cửa, tôi đi ngang qua đó liếc nhìn cái tin tức ở ngay trang đầu, tiêu đề đầu tiên là gì? Đứa trẻ 15 tuổi đã giết mẹ mình, giết cả em gái mình, đây là thành ra cái gì vậy! Ngày nào cũng thấy những thứ này, điều này vào thời trước là không thể tưởng tượng nổi. Thầy Lý trước đây lúc giảng kinh có kể cho chúng tôi nghe qua một sự việc, hình như là vào thời nhà Thanh, có một huyện nọ xuất hiện một đứa con bất hiếu đã giết cha mình. Triều đình biết chuyện, đây là việc lớn, báo cáo lên triều đình, kết quả là huyện trưởng bị cách chức, tri huyện bị cách chức, tri phủ bị ghi lỗi lớn hai lần, tuần phủ (tức tỉnh trưởng) bị ghi lỗi một lần. Ngoài ra còn thế nào nữa? Thời trước có tường thành, tường thành sẽ phá bỏ một góc, phá mất một góc, sự nhục nhã, cái thành này của bạn làm sao lại xuất hiện một kẻ xấu xa như vậy! Bạn xem những tin tức hiện nay, giết mẹ mình thì thật khủng khiếp! Từ xưa đến nay có nghe nói giết cha, nhưng chưa từng nghe nói giết mẹ. Xã hội ngày nay đã đến mức độ này, đây là nguyên nhân

gì? Con người không hiểu luân lý, không biết đạo đức, không biết nhân quả, điều này hiện nay toàn thế giới thấy đều thiếu thốn. Ba loại giáo dục này vừa vặn đã được tôn giáo gánh vác lấy, trong bất kỳ kinh điển tôn giáo nào cũng đều nhấn mạnh đến giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức và giáo dục nhân quả. Trong tôn giáo cấp cao còn có giáo dục triết học và giáo dục khoa học. Tôn giáo có thể gánh vác trọng trách phát dương quang đại việc dạy học này, bản thân hết lòng học tập, cảm hóa chúng sinh, thế thì tôn giáo mới thực sự có đóng góp cho xã hội. Năm xưa, những giáo chủ sáng lập tôn giáo đã dụng tâm như vậy, chúng ta không thể không biết!

Đây là nói về tôn giả Kiền-trần-như khéo léo khuyên hóa, điều quan trọng nhất trong việc khéo léo khuyên hóa này chính là lấy mình làm gương, bản thân mình chưa làm được mà bảo người khác làm, người ta sẽ không tin, chính mình phải làm được trước đã. Dẫn dắt nuôi dưỡng thánh chúng, dẫn dắt này là dẫn đầu, bạn thấy ngài làm thị phạm, ngài dẫn đầu, dẫn dắt những bạn học này, quả thật làm được “học làm thầy người, hành vi làm mô phạm cho đời”. Đoàn thể này của Thích-ca Mâu-ni Phật không có tổ chức, bạn xem những học trò ưu tú này đều làm tấm gương tốt cho học trò thông thường, không mất oai nghi. Đây là “oai nghi đúng mực” trong bốn đức của Hoàn Nguyên Quán.

“*Nay ở phần đầu kinh nêu tên tôn giả*”, bạn xem bộ kinh này, vị thượng thủ đầu tiên là liệt kê ngài. “*Chính là biểu thị cho người có thể nghe và tiếp nhận pháp môn của kinh này, thấy đều là đệ tử bậc nhất*”, đây là có hai tầng ý nghĩa, thứ nhất là bạn có thể nghe được, nghe được bộ kinh này là người thế nào? Là đệ tử bậc nhất của Như Lai Thích-ca. Bạn có thể tiếp nhận, y giáo phụng hành, vậy thì thân phận của bạn cũng giống như Kiền-trần-như, là nhân vật cùng một cấp bậc với Kiền-trần-như. “*Phẩm ‘Chẳng phải là tiểu thừa’ của kinh này ghi*”, trong kinh có đoạn như thế này, “*được nghe danh hiệu A-di-đà Phật, có thể sanh một niệm tâm hoan hỷ, rồi quy y đánh lễ, như lời dạy tu hành, phải biết rằng người này không phải là Tiểu thừa. Trong pháp của ta được gọi là đệ tử bậc nhất*”. Đây là dẫn chứng kinh này để làm chứng cứ, chứng minh cho ý nghĩa hàm chứa trong việc Kiền-trần-như được liệt tên đứng đầu trong hàng thượng thủ, điều này hoàn toàn không phải là tùy tiện sắp đặt vào. Câu kinh văn này quan trọng, bạn xem “*được nghe danh hiệu A-di-đà Phật*”, được nghe danh hiệu A-di-đà Phật thật chẳng dễ gì, nghe phải hiểu được nghĩa lý, bạn mới có thể tu hành. Nghe được danh hiệu này, ý nghĩa danh hiệu không hiểu, thì cũng gieo thiện căn, trong a-lại-da cũng đã gieo hạt giống, thế nhưng trong đời này không dễ gì khởi hiện hành, cũng chính là nó khó mà khởi tác dụng.

Cho nên, chúng ta học Phật phải biết, nghe kinh quan trọng hơn bất cứ điều gì! Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa đã giảng 49 năm, những đệ tử thường theo này không hề vắng một buổi nào, 1.255 vị này không thiếu một tiết học nào. Từ kinh nghiệm cả đời này của chính bản thân tôi, nhân duyên xuất gia của tôi, là tiếp nhận lời khuyên bảo của đại sư Chương Gia, lão nhân gia đã khuyên tôi xuất gia, hơn nữa còn khuyên tôi phải học theo Thích-ca Mâu-ni Phật, tôi nghe lời, tôi thực sự đã đi theo con đường của Thích-ca Mâu-ni Phật, cả đời học tập, dạy học. Tôi học tập 7 năm, bắt đầu dạy học, 7 năm học tập thì xuất gia, vừa xuất gia liền dạy ở Phật học viện, cũng nhận lời mời giảng kinh ở bên ngoài, bắt đầu dạy học, 52 năm rồi. Trong một xã hội như hiện nay, tôi đã đi qua rất nhiều quốc gia và khu vực, không có thoái chuyển, không bị biến chất, dựa vào điều gì? Dựa vào kinh điển, mỗi ngày đều không rời xa kinh điển. Không rời xa kinh điển cũng chính là không rời xa Thích-ca Mâu-ni Phật, hằng ngày ở cùng với Phật. Ngoại duyên thì tận lực đoạn tuyệt nó, sức mạnh cảm dỗ của ngoại duyên lớn nhất đó là tivi, thời đại đó của chúng tôi chưa có internet, bây giờ có internet rồi, tivi, phát thanh, báo chí, tạp chí, những phương tiện truyền thông này tôi đều cự tuyệt hết, mấy mươi năm nay không hề tiếp xúc với những thứ này. Người ta hỏi tôi, tôi cảm thấy thế giới này rất tốt, mỗi ngày đều thái bình, đều không có chuyện gì xảy ra, không nghe không hỏi, hằng ngày tiếp xúc với Thích-ca Mâu-ni Phật, hằng ngày tiếp xúc với các đại Bồ-tát. Cho nên, lòng yêu thích giáo dục Phật-đà mỗi ngày tăng trưởng, pháp hỷ sung mãn, thực sự là thường sanh tâm hoan hỷ. Thế hội được điều mà người xưa nói là “vị đời sao đậm bằng vị pháp”, mùi vị của nhân gian hay trên trời trong lục đạo không thể nào sánh bằng vị pháp, nếu bạn chân thật có thể nếm được, bạn sẽ sanh tâm hoan hỷ ngay. Quy y chiêm lễ, như thuyết tu hành. Nhất định phải tuân theo giáo huấn của Phật-đà, đem tất cả những tập khí tật xấu của bản thân chúng ta, hành vi bất thiện thấy đều sửa đổi lại. Đây là nói về Tịnh tông. Phải biết rằng người này không phải Tiểu thừa, trong pháp của ta được gọi là đệ tử bậc nhất. Đây là nói trong pháp môn Tịnh độ, đây không phải pháp môn khác. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta học tập đến đây. Hãy ghi nhớ ý nghĩa biểu pháp của Kiều-trần-như.